TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỀN HẢI** **TỈNH THÁI BÌNH** --------- Bản án số: 52/2017/HNGĐ-ST Ngày 29/9/2017 V/v: T/c về Hôn nhân và gia đình	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI TỈNH THÁI BÌNH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Chu Thị Tuyết.
- Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Mã Siêu, bà Phan Thị Hạnh Mỹ.
- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Phí Thị Huệ - Kiểm sát viên.
- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Chu Thị Linh - Thư ký Toà án.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 119/2017/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2017/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2017/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 9 năm 2017 giữa:

* *Nguyên đơn:* Anh Phạm Văn A, sinh ngày 25/8/1994.
Trú quán: Thôn ĐP, xã NT, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

* *Bị đơn*: Chị Trương Thị Nh, sinh ngày 18/11/1990.
ĐKHKTT: Thôn Thôn ĐP, xã NT, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

(Anh A có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Nh vắng mặt tại phiên tòa).

NHẬN THẤY

* Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai, đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn anh Phạm Văn A trình bày và có yêu thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn A và chị Trương Thị Nh tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn vào ngày 28/8/2013 tại Ủy ban nhân dân xã NT, huyện Tiền Hải. Sau khi kết hôn anh và chị Nh chung sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên va chạm cãi chửi nhau. Tháng 10/2014 chị Nh nói là đi làm ăn rồi bỏ nhà đi từ đó cho đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh A đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Nh.

- Về quan hệ con chung: Anh A và chị Nh có 01 con chung là Phạm Anh T, sinh ngày 03/01/2014, anh A xin nhận được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị Nh cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về quan hệ tài sản: Anh A và chị Nh không có tài sản chung, không vay nợ chung tài sản của ai. Anh A không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung của vợ chồng.

* Tại biên bản ghi lời khai ngày 24/7/2017 bà Quách Thị N là mẹ đẻ chị Trương Thị Nh trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh A và chị Nh tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn vào năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã NT, huyện Tiền Hải. Sau khi kết hôn anh A và chị Nh sống chung tại nhà bố mẹ anh A tại thôn ĐP, xã NT, huyện Tiền Hải. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do chị Nh phải đi làm ăn xa. Hiện tại chị Nh đi làm ăn nhưng không nói địa chỉ ở đâu, thỉnh thoảng chị Nh có về và điện thoại liên lạc về cho gia đình bà N. Chị Nh có biết việc anh A xin ly hôn chị Nh, bà N đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

- Về quan hệ con chung: Anh A và chị Nh có 01 con chung là Phạm Anh T, sinh ngày 03/01/2014, hiện tại con T đang ở cùng anh Anh và ông bà nội của cháu.

- Về quan hệ tài sản: Anh A và chị Nh có tài sản chung, có vay nợ chung hay không thì bà N không biết.

* Quá trình xác minh, Ủy ban nhân dân xã NT cung cấp như sau:

Anh A và chị Nh đều có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã NT, huyện Tiền Hải và có đăng ký kết hôn tại UBND xã vào năm 2013. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà bố mẹ chồng tại thôn ĐP, xã NT. Chị Nh đã bỏ đi khỏi nhà chồng từ năm 2014 cho đến nay. Anh A và chị Nh có một con chung, sinh năm 2014, vợ chồng có tài sản chung, công nợ chung hay không Ủy ban nhân dân xã không nắm được. Anh A xin ly hôn chị Nh, quan điểm của địa phương là để nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ theo khoản 2, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án theo trình tự vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2].Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh A và chị Nh tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, chị Nh đã bỏ đi khỏi nhà chồng từ năm 2014 cho đến nay. Nay Anh A có nguyện vọng xin ly hôn chị Nh Hội đồng xét xử xét thấy trên thực tế cuộc sống chung giữa Anh A và chị Nh đã không còn tồn tại, không còn khả năng đoàn tụ, tình yêu thương đối với nhau không còn, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Anh A. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho anh A được ly hôn chị Nh.

- Về quan hệ con chung: Anh A và chị Nh có 01 con chung là Phạm Anh T, sinh ngày 03/01/2014, hiện tại con T đang ở với anh A cần giao con T cho anh A trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, anh A không yêu cầu chị Nh cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về quan hệ tài sản: Tòa án chưa ghi được ý kiến của chị Nh về tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng vì vậy không đặt ra giải quyết, khi nào các đương sự có yêu cầu sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

- Về án phí: Anh Phạm Văn A phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Phạm Văn A được ly hôn chị Trương Thị Nh.
- Về quan hệ con chung: Giao cho anh Phạm Văn A trực tiếp nuôi dưỡng con Phạm Anh T, sinh ngày 03/01/2014, anh Anh không yêu cầu chị Nh cấp dưỡng nuôi con chung.
- Về quan hệ tài sản: Không đặt ra giải quyết, khi các đương sự có yêu cầu sẽ giải quyết bằng vụ án khác.
- Về án phí: Anh Phạm Văn A phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

***** Áp dụng Điều 147, khoản 2, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Phạm Văn A được ly hôn chị Trương Thị Nh.

2- Về quan hệ con chung: Giao cho anh Phạm Văn A trực tiếp nuôi dưỡng con Phạm Anh T, sinh ngày 03/01/2014, anh A không yêu cầu chị Nh cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Nh có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3- Về quan hệ tài sản: Không đặt ra giải quyết, khi các đương sự có yêu cầu sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

*** Về án phí:** Anh Phạm Văn A phải nộp 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm, chuyển số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí anh Anh đã nộp theo biên lai số 0008334 ngày 20 tháng 6 năm 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí cho anh A.

Anh Phạm Văn A, chị Trương Thị Nh có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Tiền Hải*
- *Phòng KT Toà án ND tỉnh Thái Bình.*
- *Chi cục THADS huyện Tiền Hải.*
- *Các đương sự.*
- *UBND xã NT, huyện Tiền Hải.*
- *Lưu hồ sơ.*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Chu Thị Tuyết